

# TÌM HIỂU THÊM VỀ QUÁ TRÌNH TỪ TẮT THÀNH ĐẾN NGUYỄN ÁI QUỐC

(Qua khai thác các tài liệu mới về nhóm yêu nước  
người Việt tại Pháp đầu thế kỷ XX)

*Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh)\**

1. Với vai trò vị trí và uy danh của Hồ Chủ tịch, mọi người Việt Nam cũng như bạn bè thế giới và các nhà nghiên cứu về Việt Nam đều muốn biết tường tận về cuộc đời của Người

Nhiều nhà hoạt động đến cuối đời thường tự viết hay kể lại hồi ký về quá trình hoạt động trước đây... Hồ Chủ tịch là một ngoại lệ: với một quyết tâm sắt đá và một nghị lực phi thường, Người đã giữ trọn vẹn quyết định không viết hồi ký, cũng không nói chính thức về quá trình hoạt động và những mối quan hệ của người trước đây. Ông Vũ Kỳ, thư ký riêng của Người cho biết: "*Hễ trực tiếp hỏi Bác thường tránh không trả lời. Các vị lãnh đạo thường nhắc chúng tôi tìm cách gợi chuyện và cố nhớ để ghi lại... Nếu Bác thấy đưa giấy bút ra là thôi không nói nữa. Định bố trí máy ghi âm ghi trộm cũng không được...*"

Một tác phẩm nhỏ chấp nối những mẩu chuyện như vậy đã được viết ra năm 1948 với bút danh Trần Dân Tiên. Tài liệu được đánh giá là chính xác ngoại trừ vài sai sót nhỏ, ông Vũ Kỳ cho biết chính Hồ Chủ tịch đã phát hiện: "*Sách viết là mình sang Liên Xô Lê-nin đã mất là không đúng, vì mình còn dự tang lễ của Người kia mà!*"

Trong qua trình sưu tầm tài liệu về Phan Châu Trinh tôi được may mắn tìm ra một số chứng cứ: Từ những chi tiết trong hồ sơ mật của Pháp về những vị hoạt động cùng thời đem đối chiếu với những chi tiết đã được phát hiện qua sử liệu đáng tin cậy trong nước và nước ngoài so sánh với những tài liệu đã được lưu trữ trước đây, tôi xin mạnh dạn rút ra một số kết luận. Trước hết, xin nói đây là những vấn đề quá lớn, liên quan đến những nhân vật quá lớn, tôi chỉ xin góp một số tư liệu để các nhà nghiên cứu tham khảo.

Kết luận chung của tôi là:

*Từ một thanh niên ở thuộc địa, học hành ban đầu có phần dang dở, Hồ Chủ tịch đã lao vào cuộc sống, luôn tự lực lao động, tìm tòi, học hỏi, rèn luyện không ngừng, làm giàu thêm kiến thức mọi mặt, luôn suy nghĩ để tìm ra con đường tốt*

---

\* Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

*nhất cho dân tộc, nhưng để trở thành một chính khách ở địa bàn Pháp rồi trở thành lãnh tụ của dân tộc ta, Hồ Chủ tịch đã tranh thủ được sự giúp đỡ của một số người đi trước.*

*Để mở đầu Hồ Chủ tịch đã có mối quan hệ khăng khít với cả nhóm yêu nước tại Pháp hồi đầu thế kỷ, đã được họ đón tiếp, bảo vệ và tạo điều kiện giúp Người hoàn thiện trí tuệ và kiến thức, từ Tất Thành trở nên Nguyễn Ái Quốc.*

## **2. Trước tiên với Phan Châu Trinh, Hồ Chủ tịch đã có mối quan hệ gần như ruột thịt**

Người luôn gọi cụ Phan là nghị bá (Bác tôn kính) và tự xưng là cuồng điệt (người cháu hăng say). Thân sinh người là đồng khoa và bạn thân của cụ Phan, Người đã sớm tiếp xúc với cụ, được thương yêu vì tố chất thông minh, dĩnh ngộ và cảnh sớm mồ côi mẹ như cụ Phan mất mẹ năm lên 8. Khi nhắc những nội dung trên, nguyên cố vấn Phạm Văn Đồng và ông Vũ Kỳ đã khẳng định thêm lời của Hồ Chủ tịch: Đi Pháp là dựa vào sự gợi ý và hướng dẫn của cụ, sang đến nơi là tranh thủ gặp gỡ, đi đâu cũng có thư từ bàn bạc với cụ và được cụ trả lời chu đáo...

Hồ sơ Phan Châu Trinh cho biết, ngót 1 năm trước khi rời Côn Đảo, cụ Phan đã mật báo cho cụ Trần Đình Phiên ở công ty Liên Thành - Phan Thiết, khả năng được về và đã tích cực chuẩn bị cho việc xin đi Pháp.

Tháng 1-1910, cụ Sinh Huy bị bãi chức chỉ sau 7 tháng làm tri huyện. Hai con trai phải thôi học, kiếm việc làm. Trong năm 1910, Tất Thành 19 tuổi đã rời Huế vào làm phụ giáo ở trường Dục Thanh với mức lương 8 đồng/tháng. Hồ sơ lưu 1 đơn cụ Sinh Huy gửi cho khâm sứ Trung Kỳ đầu năm 1911 xin vào Bình Thuận và Gia Định-Sài Gòn *"để kiếm việc làm"*.

Theo mật báo của mật thám Trung Kỳ thì *"cụ Sinh Huy tưởng như định vào gặp Tất Thành để cùng đi gặp Phan Châu Trinh"*. Đã có điện cho Phan Thiết chặn cụ Sinh Huy lại nhưng không kịp, đã thông báo lại: Ngày 26 tháng 2, cụ đã xuống tàu vào Nam tại Đà Nẵng...

Hồ sơ Phan Châu Trinh cho phép đoán là trước ngày 25-3-1911 cụ Sinh Huy đã cùng với Tất Thành gặp cụ Phan tại Mỹ Tho, tại nhà ông Bộ Vân (tức Nguyễn Tử Vân ở gần cầu Dỹ) vì ngày 25-3-1911 cụ Phan đã cùng con lên Sài Gòn để ngày 1-4-1911 xuống tàu đi Pháp. Hơn hai tháng sau, ngày 5-6-1911, Tất Thành cũng rời cảng Nhà Rồng đi Pháp.

Ngày 15-7-1911, Tất Thành đến cảng Le Havre cách Paris độ 100 km, được lưu trú lại hơn 40 ngày ở nhà chủ tàu ở ngoại ô thành phố cảng này. Lúc đó cụ Phan và con đang ở ổn định tại 1 ký túc xá đại học để hoàn thành một bản điều trần cho Bộ thuộc địa. Chắc chắn trong thời gian này, Tất Thành đã nhiều lần đến thăm cụ Phan.

3. Tại nhà Phan Châu Trinh ở Paris, Tất Thành đã gặp gỡ, làm quen những người yêu nước đang gần gũi cụ Phan, đặc biệt là luật sư Phan Văn Trường, nhà nhiếp ảnh Khánh Ký và sinh viên Nguyễn Như Chuyên. Cũng chính tại đây, người đã gặp lại người bạn cũ là Bùi Kỳ đang học ở trường thuộc địa (Bùi Kỳ sẽ trở thành thư ký hội đồng bào thân ái, tổ chức yêu nước đầu tiên của Việt Kiều Pháp do Phan Văn Trường làm Chủ tịch và Phan Châu Trinh đỡ đầu)

Chính từ cuộc gặp gỡ này đã có bức thư Tất Thành gửi tổng thống Pháp xin học Trường thuộc địa ngày 15-9-1911 viết từ Marseille.

Hồ sơ còn cho biết sau đó Tất Thành còn theo tàu trở về Việt Nam và đã gửi thư cho cụ Sinh Huy tại Sài Gòn ngày 30-10-1911. Trở qua Pháp cuối năm 1911, biết không có hi vọng vào Trường thuộc địa, Người đã có kế hoạch tiếp tục lao động và học hỏi trên các chuyến tàu biển và ở đâu có cơ hội đặt chân đến. Một thư còn lưu lại của Người xin gặp Phan Châu Trinh để *“được lời tôn bồi trước khi lên tàu đi chửa biết đâu”* cho thấy sau thư này, có nhiều khả năng người đã gặp cụ Phan trước khi theo tàu vòng châu Phi và sang Mỹ. Chuyến đi này kéo dài đến mùa thu năm 1912.

Hồ sơ Phan Văn Trường có chi tiết đáng lưu ý là *“trong tháng 8 năm 1912 ông Trường đã đưa Khánh Ký đi sang Anh, khi về có đem theo thư và card gửi cho Phan Châu Trinh, ký tên Cuồng Diệt.”* Như vậy là họ đã đi gặp Tất Thành ở Anh. Có hồ sơ ghi *“ông Trường đã nhiều lần đi Anh”*.

Phan Văn Trường là một trí thức Tây học uyên bác, tháo vát và quen biết rộng. Phải chăng việc đầu năm 1913, Tất Thành đến làm việc chỗ vua bếp người Pháp Escoffier tại khách sạn Crayton Court có nhờ sự giới thiệu của ông Trường ?...

Trước hè 1913 Tất Thành đã viết cho Phan Châu Trinh: *“Mấy 4 tháng rưỡi nay, đi làm cho Tây, nói tiếng Tây luôn luôn nên ở Anh mà cũng như ở Pháp, sắp tới sẽ tìm được chỗ học tiếng Anh, mấy tháng nữa gặp Bác sẽ nói được tiếng Anh nhiều nhiều..”* Như vậy ta biết Tất Thành đã nhiều lần sang Pháp thăm Phan Châu Trinh đang bị hạn chế đi lại vì sự kiểm soát của Bộ Thuộc địa.

***Từ những cuộc gặp gỡ này, Tất Thành đã được đánh giá càng cao và đã hình thành một kế hoạch đón tiếp Tất Thành sang Pháp để được bồi dưỡng về năng lực và điều kiện hoạt động***

Nhưng sau việc cùng nhau thành lập *“Hội đồng bào thân ái”* đầu năm 1912 và đẩy mạnh hoạt động báo chí, làm văn kiện vận động ân xá cho tù chính trị bị bắt năm 1908... Hai vị họ Phan bị thực dân bắt đầu theo dõi chặt chẽ: Ông Trường mất chỗ làm ở trường ngôn ngữ Phương Đông, ông Trinh bị ép rời khỏi Paris và ngăn cản tiếp xúc với người Việt (nhưng ông chống mạnh nên không thực hiện được).

Năm 1913, Pháp chuẩn bị chiến tranh với Đức, tổng động viên trong nước và mộ nhiều thanh niên ở thuộc địa sang. Riêng Đông Dương gần 100.000 thanh niên, hầu hết là Việt Nam được đưa sang Pháp...

Ngày 3-8-1914, Đức tuyên chiến và tấn công ồ ạt, cả nước Pháp chuyển sang chế độ quân quản...

Các lực lượng thực dân bảo thủ lợi dụng cơ hội này toan tiêu diệt lãnh đạo phong trào yêu nước Việt Nam tại Pháp, đứng đầu là hai vị họ Phan... Ngày 22-8-1914, Bộ thuộc địa gửi công văn đến Bộ quốc phòng tố cáo hai vị. Ngày 14-9-1914 cả hai vị bị Hội đồng quân sự số 1 vùng Paris bắt: Ông Trinh vào lao La Santé. Ông Trường vào lao Cherche-midi... Các thư của Tất Thành bị tịch thu khi soát nhà ông Trinh đã bị đánh giá là "rất khả nghi"...

***Tất Thành phải nấn ná ở lại Anh học thêm tiếng Anh và một số ngoại ngữ khác (Pháp, Ý, Tây Ban Nha,...).***

Nhờ dũng khí và mưu lược của hai vị họ Phan, cộng với sự giúp đỡ của bạn bè người Pháp, can thiệp đến tận thủ tướng Pháp, ngoài ra còn nhờ cơ chế luật pháp dân chủ còn chưa bị xoá hẳn, cuối cùng hai vị đã được trắng án, ra tù ngày 16-7-1915. Ông Trường trở về quân ngũ và được cử về sở đạn Toulouse làm phiên dịch và dạy tiếng pháp cho lính thợ Việt Nam. Giới bảo thủ Bộ thuộc địa ráo riết đòi chuyển ông ra xa nơi có người Việt Nam nhưng nhờ khéo léo ông vẫn giữ được chỗ làm tại đây cho đến hết chiến tranh...

Ông Trinh bị cắt hết trợ cấp đã trở thành người tự do trên đất Pháp. Ông chuyển sang làm nghề chằm sửa ảnh nhờ bàn tay quen dùng bút lông và được Khánh Ký dạy nghề... Ông tự do di chuyển trên đất Pháp với danh nghĩa hành nghề kiếm sống. Ông hay về các thành phố gần Toulouse, nơi ông Trường làm việc... Năm 1917, ốm nặng, ông về nằm bệnh viện ở Paris gần 3 tháng. khỏi bệnh lại đi hoạt động lại.

**4. Chiến tranh và tù tội chỉ có thể trì hoãn nhưng không ngăn chặn được kế hoạch của nhóm yêu nước giúp Tất Thành trở nên trụ cột của phong trào yêu nước tại Pháp và lãnh tụ dân tộc sau này**

Chắc chắn, họ đã cùng nhau sớm xác định địa bàn tối ưu để vận động chính trị nhằm hình thành phong trào yêu nước mạnh và tác động về Việt Nam là đất Pháp, hang ổ của kẻ đô hộ nhưng đồng thời lại là cái nôi của chế độ dân chủ phương Tây, nơi có những người Pháp thiện chí hào hiệp, có phong trào công nhân phát triển, có nhiều thanh niên Việt Nam du học hay lao động, có nhiều mối liên hệ với Việt Nam...

Tất Thành bấy giờ đã 25 tuổi có ý thức chính trị vững vàng, trưởng thành vượt bậc qua tự lực lao động kiếm sống, được học hỏi rèn luyện trong môi trường của các tàu biển và hai nước tư bản lớn Mỹ, Anh, vào thời điểm mà chủ nghĩa Mác bắt đầu thức tỉnh quần chúng cần lao ở phương Tây. Ngoài vốn Hán học vững vàng đến mức có thể viết văn kiện, làm thi phú, do cụ Sinh Huy dạy, Người đã học tốt tiếng Anh, một ngôn ngữ rất thông dụng và biết một số ngoại ngữ khác. Tiếng Pháp của Người có khá hơn lúc ra đi nhưng để đạt yêu cầu hoạt động chính trị ở Pháp cần có Pháp ngữ chuẩn xác, thanh lịch và có kiến thức về các mặt xã hội, luật pháp, khoa học và cách ứng xử thích hợp...

Phan Văn Trường ngày càng được khẳng định là người duy nhất đủ khả năng giúp Tất Thành: Ông vừa có lập trường kiên định, có trình độ Pháp văn pháp ngữ giỏi, hoạt bát, lanh lợi, có kiến thức rộng, lại có kinh nghiệm sư phạm vững chắc.

Việc Phan Văn Trường được làm việc ổn định ở sở đạ Toulouse, cách biệt với vùng chiến tranh là một thuận lợi để nhóm yêu nước linh hoạt sắp xếp cho Tất Thành sang Pháp...

**5. Nhóm yêu nước đã tùy cơ ứng biến, bảo đảm bí mật, an toàn và hiệu quả tuyệt đối cho kế hoạch đón tiếp và bồi dưỡng cho Tất Thành trên đất Pháp ngay trong chiến tranh**

Đầu năm 1916, sau khi Phan Văn Trường về nhận việc ở Toulouse thì ông Khánh Ký đã đến bộ thuộc địa xin phép mở quán cơm An Nam “vì nghề ảnh ế ẩm quá”. Salle, phần tử bảo thù nhất trong Bộ thuộc địa chỉ khuyên không nên nhưng không cấm... Coi như đã xin phép rồi, ông Khánh Ký mở luôn 3 quán cơm ở Bordeaux, Tarbes và Castres là những nơi tập trung lính mộ người Việt Nam. Sau Bộ thuộc địa có biết nhưng đã bỏ qua.

Mãi đến đầu 1921, mới có 1 báo cáo của Josselme, trưởng cơ quan kiểm soát vùng Marseille gửi cho Bộ thuộc địa với nội dung: *tin tức tình báo cho biết trong thời kỳ chiến tranh, Phan Châu Trinh đã cộng tác với Khánh Ký và 1 người có tên là Hai Thy để kinh doanh 3 cửa hàng ăn An Nam tại Bordeaux, Tarbes và Castres, khách ăn là những người lao động An Nam. Hội làm ăn suôn sẻ và chỉ giải thể sau khi người Đông Dìtong rời đi...* <sup>(1)</sup>.

Ba quán cơm trên nằm trên 1 vòng cung bao quanh và có đường đi lại dễ dàng với Toulouse, nơi Phan Văn Trường sống và làm việc. Và chính Salles đã nhận xét “ông Trường không sống trong trại lính mà ở ngoài phố nên có nhưng hoạt động ngầm khó biết được”.

Chúng tôi nghĩ Tất Thành có thể vào bằng đường biển qua cảng Biarritz, trà trộn với số người Việt tại các quán ăn để yên tâm học tập với sự hỗ trợ rất hiệu quả của luật sư Phan Văn Trường tài giỏi và kín tiếng. Chắc chắn là một màng lưới bảo vệ chu đáo đã được tổ chức. Trường hợp khẩn cấp, Người có thể thoát hiểm bằng đường biển hoặc qua các đường bộ sang Tây Ban Nha hoặc Italia... (Tarbes ở gần sát biên giới phía Nam). Phan Châu Trinh lo sắp xếp chỉ đạo chung, Khánh Ký là Mạnh thường quân lo mọi nhu cầu vật chất... Sau này được biết là phụ với Khánh Ký còn có Nguyễn Duyên, sau chiến tranh ổn định với 1 tiệm ảnh ở Castres...

**6. Tình hình cả nước Pháp nhanh chóng phục hồi dân chủ sau chiến tranh tạo điều kiện cho Tất Thành ra khỏi bóng tối, khỏi sợ đòn khủng bố của thực dân. Đặc biệt, Hội nghị hòa bình quốc tế Versailles khai mạc đầu 1919 cung cấp 1 cơ hội tốt để nhóm yêu nước có hành động mới**

Tất Thành đã len lỏi ở hành lang của Hòa hội hoạt động với các nhóm dân tộc như Triều Tiên, Ấn Độ, Bắc Ailen, v.v.. Người đã nảy ra sáng kiến đưa kiến nghị của nhân dân ta đến đại biểu Hòa hội và Chính phủ Pháp. Sáng kiến đó được hai vị họ Phan tán thành và cùng chấp bút. Riêng bản tiếng Pháp được Phan Văn Trường nhanh chóng thảo ra sau khi lấy ý kiến chung.

Cả nhóm huy động toàn lực để nhân ra hàng trăm bản, chuyển đến địa chỉ từng đại biểu và các thành viên chính phủ. Danh hiệu **Nguyễn Ái Quốc** đã được chọn để đứng tên. Các bản chữ Hán và quốc ngữ do Phan Châu Trinh và Tất Thành soạn sau. Nguyễn Ái Quốc được giới thiệu là “*đại diện của nhân dân An Nam mới từ Mỹ sang*”.

Phan Châu Trinh quen với các nhà báo Trung Quốc đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến giới thiệu. Bài phỏng vấn và tin tức về yêu sách nhân dân An Nam tại Hoà hội đã được đăng liền trong 2 số ở nghị xã báo Thiên Tân và đã có tiếng vang về Pháp và Việt Nam. Một số báo tiến bộ Pháp đã đưa tin về nội dung này.

Sự kiện trên đã làm nức lòng người Việt tại Pháp. Dội về nước, nó đã gây 1 niềm phấn khởi và hi vọng lớn trong nhân dân Việt Nam đặc biệt với sự xuất hiện của tên tuổi Nguyễn Ái Quốc sáng ngời...

Phan Văn Trường còn tiếp tục giúp Nguyễn Ái Quốc viết một số văn kiện như thư gửi Outrey, bài *Vấn đề bản xứ* đăng ở l'Humanité và bài *Đông Dương và Triều Tiên* đăng ở Le Populaire. Cả 3 đều có Pháp văn rất sắc sảo, chắc chắn là do Phan Văn Trường chấp bút hoặc chữa kỹ (cả 3 văn kiện đều xuất hiện sau chuyến đi 1 tháng rưỡi của Nguyễn Ái Quốc sang gặp Phan Văn Trường).

Để tạo vị trí cho Nguyễn Ái Quốc, cả hai vị họ Phan đều lánh mặt dài ngày khỏi Paris: Phan Châu Trinh đi hành nghề từng đợt ở các tỉnh (Bordeaux, Pons, Chartres), Phan Văn Trường sang hành nghề trạng sư dài ngày ở Mayence. Nhà số 6 Villa des Gobelins trở thành địa chỉ chính thức của Nguyễn Ái Quốc, nơi Người sống, tiếp bạn bè, thư từ và cả công văn của Bộ thuộc địa, sở cảnh sát v.v.. Người Việt tại Pháp đã dần dần coi Người là trụ cột của phong trào yêu nước tại Pháp.

Bộ máy thuộc địa lúc đầu rất bất ngờ. Thậm chí không tin ở sự tồn tại của Nguyễn Ái Quốc. Albert Sarraut mới về Pháp đã khẳng định: “Nguyễn Ái Quốc không có thật, đó chỉ là bí danh chung của Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường..., văn kiện yêu sách là tác phẩm của Phan Văn Trường...”.

Khi đã khẳng định sự tồn tại của Nguyễn Ái Quốc như là người lãnh đạo mới của lực lượng người Việt yêu nước ở Pháp, chúng lại kết luận: “*Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường bị mất tín nhiệm nên đã lờng xê Nguyễn Ái Quốc ra thay*” và chúng tập trung lực lượng chỉ điểm mật vụ và cảnh sát bám theo Người, lập bộ phận chuyên trách và liên tục làm báo cáo về Người...

**7. Đáng chú ý là nhóm yêu nước tuy hết lòng giúp đỡ Tất Thành mọi mặt và đã đánh giá rất cao Tất Thành vì nhiệt tình yêu nước, dũng khí đấu tranh cùng phẩm chất đạo đức và trình độ, hiểu biết của Người. Cho nên họ luôn dành cho Người một sự nể trọng thích đáng, tôn trọng tự do tư tưởng và tự do hành động của Người**

Có một thực tế là lúc đó, bản thân các nhà yêu nước cũng chưa hình thành được một tổ chức hay một đường lối thống nhất, họ còn đang trên đường tìm tòi. Vì thế, không có hiện tượng họ lấn át hay áp đặt cho Tất Thành những suy nghĩ và niềm tin của họ. Ngay nghị bá Phan Châu Trinh nhiều lúc cũng phải chấp nhận sự phản bác của Người.

Do vậy ta thấy họ vẫn hết sức nhiệt tình giúp đỡ Tất Thành cả sau khi Người đã chọn hướng đi mới khác họ, khi Người đã gặp chủ nghĩa Mác-Lênin và trở thành Người Cộng sản của đảng Pháp đồng thời là người Cộng sản Việt Nam đầu tiên. Trong lúc đó, Phan Châu Trinh vẫn tiếp tục là người theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc, còn chủ trương dùng đối thoại để thuyết phục thực dân, còn Phan Văn Trường vẫn là một trí thức tiến bộ ở ngoài đảng, chủ trương dùng lý lẽ trên báo chí để đấu tranh với thực dân.

### **8. Sức thuyết phục của chủ nghĩa Mác-Lênin đi đôi với sức thuyết phục của bản thân Nguyễn Ái Quốc đã dẫn đưa hai vị họ Phan đến chấp nhận hướng đi của Nguyễn**

Là những người yêu nước họ vui mừng trước buổi hoa niên của Cách mạng tháng 10 với thành công rực rỡ là sự xuất hiện của Liên Xô, một lực lượng vật chất đầy triển vọng với lập trường rõ ràng ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, mở ra một chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc...

Họ ngày càng cảm mến Nguyễn Ái Quốc ở lòng yêu nước nhiệt thành, đạo đức cách mạng mẫu mực, ý chí đấu tranh kiên cường, nghị lực sắt đá, đi đôi với lòng chân thành và nhân ái, khiêm tốn và giản dị, biết cảm thông với khó khăn và đau khổ của người khác...

Tuy không vào Đảng nhưng Phan Văn Trường đã sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, cộng tác mật thiết và ủng hộ Nguyễn Ái Quốc trong thời gian 1 năm rưỡi Phan Châu Trinh vắng mặt ở Paris (Hoạt động ở Marseille), ủng hộ chuyến đi Liên Xô của Người. Sau này về Việt Nam, Phan Văn Trường tích cực tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác-Lênin trên báo chí.

Phan Châu Trinh có vị trí khó khăn và tế nhị hơn Phan Văn Trường, con đường về nước của ông nhất thiết phải có sự nhất trí của Bộ thuộc địa. Nếu ông công khai biểu lộ thái độ thân cộng sản thì không thể nào được về nước. Vì vậy, ông chỉ kín đáo tỏ cho Nguyễn Ái Quốc biết là ông tán thành đường lối của Người, chỉ mong Người sớm trở về tuyên truyền vận động ở Việt Nam. Tình cảm ấy đã thể hiện rõ ràng trong bức thư ngày 18-2-1922 viết từ Marseille cho Nguyễn. Lòng thương yêu thiết tha, lo lắng cho Nguyễn cũng thể hiện trong bức thư viết cho tên chỉ điểm Nguyễn Văn Ái khi ông nghi tên này đã làm hại Nguyễn. Tình cảm ấy cũng được thể hiện trong buổi diễn thuyết tại Sài Gòn, ông đã ca ngợi Chủ nghĩa Xã hội và những ngày bệnh nặng ở Sài Gòn khi ông gặp lại thân sinh của Nguyễn Ái Quốc, ông đã hết sức khen ngợi Nguyễn...

Đặc biệt sự tin tưởng và hi vọng ở con đường của Nguyễn càng được thể hiện khi ông thốt ra với người bạn tâm giao Huỳnh Thúc Kháng lời trần trối cuối cùng có tính chất tiên tri ***“Độc lập dân tộc sở cậy có Nguyễn Ái Quốc”***

\*

\* \*

Sau đây là một số tài liệu tìm được minh chứng cho sự kiện *Tất Thành đã được đón về bồi dưỡng ở vùng Tây Nam nước Pháp*:

1. Sau khi Người xuất hiện ở Paris với tên Nguyễn Ái Quốc, chỉ điểm Jean có mật báo "Ngày 25-7-1919 Quốc đã đi Toulouse với Nguyễn Duyệt"(Mật báo ghi nhầm là Nguyễn Như Chuyên-PTM). Ông Duyệt cũng đã nói với Phan Châu Trinh ở Marseille: *"Tôi vẫn thường xuyên quan hệ với Nguyễn Ái Quốc"*.

2. Một điểm đáng chú ý là mối quan hệ tình cảm giữa Hồ Chủ tịch với Phan Văn Trường: Thời kỳ đầu, Tất Thành chủ yếu gắn bó với Phan Châu Trinh bằng một mối quan hệ gần như ruột thịt. Nhưng khi trở thành Nguyễn Ái Quốc ta thấy Người cũng quan hệ mật thiết với Phan Văn Trường.

Theo báo cáo của mật thám Edouard ngày 5-10-1919 thì khoảng giữa tháng 9-1919 Người đã sang Đức với Phan Văn Trường và ở lại khoảng 1 tháng rưỡi.

Về cuối thời kỳ Người ở Paris đặc biệt trong 2 năm 1922 và 1923 trong lúc Phan Châu Trinh ở Marseille, Người đã gần gũi Phan Văn Trường nhiều hơn. Ông Vũ Kỳ còn nhớ là khi nhắc đến Phan Châu Trinh, thường Hồ Chủ tịch hay nhắc kèm Phan Văn Trường, chứng tỏ có quan hệ mật thiết với cả hai vị.

3. Trong hành trình đi thăm Pháp năm 1946 nhằm cố gắng đẩy lùi chiến tranh: Hồ Chủ tịch đến Pháp ngày 12-6-1946 nhưng chính phủ chưa lập xong, họ mời đến nghỉ ở Biarritz. Đi dạo chơi quanh vùng cảng biển này, Người đã nói: *"Đây là vùng có rất nhiều kỷ niệm đối với tôi"*.

Cũng trong chuyến đi này, khi đáp từ Bidault trong buổi chiều đái ngày 2-7-1946, Hồ Chủ tịch đã có nói: *"Tôi đã ở qua xứ Basque"*.

Trước đó khi trò chuyện với tướng Salan đã tháp tùng Người từ Hà Nội sang Người đã nói: *"Tôi đã có dịp đến Cannes"*(lúc đầu chính phủ Pháp định mời Người đến nghỉ ở Cannes).

Từ các chi tiết trên có thể nói Người rất quen thuộc với các vùng phía Nam nước Pháp.

(Theo nhật ký ông Vũ Đình Huỳnh).

4. Hồ Chủ tịch có tình nghĩa sâu nặng với các vị Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và Khánh Ký. Theo ông Vũ Đình Huỳnh, thư ký Hồ Chủ tịch: *"Đầu năm 1946 Cụ Khánh Ký đang ở Paris đã gửi thư cho Hồ Chủ tịch xin về nước. Người cũng đã định giúp cho ông về, chẳng may trước khi phái bộ ta đến thì Cụ đã mất. Từ Biarritz lên Paris ngày 22-6-1946 thì ngày 25-6-1946 từ 6 giờ sáng, Hồ Chủ tịch đã cùng anh em tùy tùng đi viếng mộ Cụ Khánh Ký. Hồ Chủ tịch đã khóc nhắc lại với anh em những kỷ niệm học nghề với Cụ, do hai Cụ Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường đưa đến, Người nói: "Những ngày đầu đến Pháp nếu không được sự cứu mang của cụ Phan Châu Trinh, cụ Phan Văn Trường và cụ Khánh Ký thì tôi còn lao đao, khổ đến bao nhiêu!" "*

5. Hồ Chủ tịch đã nói: *"Cụ Trường là thầy dạy của tôi"*

(Trang 89-tài liệu 287 Tập II "Phan Châu Trinh qua tài liệu mới")



Ông Nguyễn Viên, nguyên uỷ viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã dự lớp chính Đảng khoá 1 có thuật lại: “Hồ Chủ tịch đã đến nói chuyện với học viên. Về nội dung *“Học làm báo ở Pháp”*, Người đã nói: *“Luật sư Phan Văn Trường là người đầu tiên bồi dưỡng cho tôi về Pháp ngữ và cách viết báo, sau đó là các đồng chí Xã hội và Cộng sản Pháp...”*”.

Chúng tôi còn được một số thông tin khác: Sáng mồng 1 tết năm Nhâm Dần (Tức ngày 5-2-1962), Người đã về xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm (nay thuộc Hà Nội). Trước tiên, Người đến trụ sở Ủy ban xã gặp dân. Sau đó Người đi qua cánh đồng Đông Ngạc, vào nghĩa trang tộc Phan, viếng mộ cụ Phan Văn Trường. Người đứng mặc niệm hồi lâu trước mộ rồi mới sang nhà máy bê tông Chèm giáp với cánh đồng Đông Ngạc.

Đến năm 1966, nhà máy bê tông Chèm định xin dời mộ cụ Phan Văn Trường để mở rộng diện tích xây dựng. Gia tộc Phan đã cử ông Phan Vĩnh Minh ra kêu ở Phủ Chủ tịch. Hồ Chủ tịch đã trao nhiệm vụ cho ông Phan Mỹ lúc ấy là Thứ trưởng Bộ Nội vụ: *“Chú trực tiếp giải quyết việc này. Cụ Phan Văn Trường là thầy dạy tôi đấy”*.

Sau đó ông Trường Chinh đã gửi 2 thư cho nhà máy bê tông Chèm và uỷ ban xã Đông Ngạc yêu cầu dừng kế hoạch di chuyển mộ cụ Trường<sup>(2)</sup>.

## CHÚ THÍCH

1. - Năm 1925, Phan Châu Trinh chuẩn bị về nước có ông Lý Văn Thy làm nghề bán hàng ở Bordeaux đã lên Paris tiễn ông.  
- Josselme là một tên mật thám đặc biệt nguy hiểm. Y lớn lên ở Việt Nam, thạo tiếng và tâm lý người Việt, có nhiều thủ đoạn nắm thông tin rất quý quyết, tuy chỉ có trách nhiệm ở vùng Marseille nhưng có lúc y đã cử tay sai lên Paris, theo dõi nhóm yêu nước ở số 6 Villa des Gobelins.
2. Nguồn tin trên do ông Phan Quốc Bảo hiện trông nom nhà thờ Phan Văn Trường và ông Nguyễn Đức Lộc nguyên Chủ tịch xã Đông Ngạc đã trực tiếp chứng kiến các vụ việc trên.  
Thông tin về lời Hồ Tịch nói: *“Cụ Trường là thầy tôi...”* đã được ông Võ Bá Huân người Quảng Nam đã ra Bắc làm Cục trưởng Cục bảo vệ ở Bộ nội vụ thuật cho chúng tôi từ năm 1990.